TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2018/HC-PT
Ngày 28 – 8– 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 280/2017/TLPT-HC ngày 09 tháng 8 năm 2017 về "Khiếu kiện quyết định chính về quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 866/2018/QĐPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lý Hán K, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số 386 đường Đ, khóm T, phường 10, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K: Luật sư Nguyễn Vĩnh P - Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người bị kiện:

1/- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 01 đường T, phường 2, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hùng A–Chức vu: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

2/- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng: Ông Võ Thanh N (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

3/- Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 93 đường L, phường 2, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền số 63/UQ-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Lý Sía H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 388 đường Đ, khóm T, phường 10, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 388 đường Đ, khóm T, phường 10, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Lý Sía H.

3/- Bà Lâm Thị K, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số 386 đường Đ, khóm T, phường 10, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4/- Ông Điền L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 133, ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Cổng Đỏ đến ngã ba Trà Tim), ngày 11/05/2009 Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Sóc Trăng bàn hành **Quyết định số 303/QĐNĐ.UBTP ngày 11/05/2009** về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Lý Hán K, với nội dung: "*Nay thu hồi diện tích 59,1m^2 (loại đất ODT), thuộc thửa 809, tờ bản đồ số 11…của hộ Lý Hán K*", tổng số tiền bồi thường 299.645.090đồng. Đồng thời, ngày 11/09/2009 UBND thành phố Sóc Trăng ban hành **Quyết định số 1318/QĐNĐ.UBTP ngày 11/09/2009** về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ bà Đỗ Thị M, với nội dung: "*Nay thu hồi diện tích 45,7m^2 (loại đất ODT), thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11…của hộ Đỗ Thị M*", tổng số tiền bồi thường 184.537.700 đồng.

Do không đồng ý với Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 của UBND thành phố Sóc Trăng và không đồng ý với việc trích tiền đền bù đất của ông K để giao trả cho ông Điền L, nên ngày 02/08/2010 ông K có làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng yêu cầu ngăn chặn việc chi trả tiền bồi thường.

- Ngày 19/06/2014 Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành **Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/06/2014** về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K với nội dung: "*Bác nội dung khiếu nại của ông Lý Hán K về việc: Yêu cầu giải quyết trả lại số tiền đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng đường Trần Hưng Đạo đã chi trả cho ông Lý Sía H (vợ là Đỗ Thị M) và trả cho ông Điền L (con bà Sơn Thị S); tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ khi chi trả cho*

ông Điền L và bà Đỗ Thị M". Ông K khiếu nại quyết định nêu trên đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Ngày 22/12/2014 Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành **Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014** về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K, với nội dung: "*Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/06/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng…; Bác nội dung khiếu nại của ông Lý Hán K…*".

Tại bản án sơ thẩm số 06/2015/HC-ST ngày 29/09/2015 đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện ông K. Tại bản án phúc thẩm số 140/2016/HC-PT ngày 19/10/2016 đã xét xử hủy bản án sơ thẩm. Trong quá trình đang giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm (Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) thì UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993, với nội dung: "*Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993. Lý do: Theo báo cáo số 182/BC,TTr ngày 23/12/2015 của Chánh Thanh tra thành phố Sóc Trăng về việc kết quả xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ cho Lý Hán K, phường 10, thành phố Sóc Trăng*". Ông K có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi Quyết định 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 để chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án. Sau đó, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993, với nội dung: "*Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993, gồm 03 thửa đất như sau: Thửa số 302, tờ bản đồ số 01, diện tích 17.556m2, loại đất Mùa (nay là đất trồng lúa); Thửa số 774, tờ bản đồ số 01, diện tích 650m2, loại đất Mùa (nay là đất trồng lúa); Thửa số 809, tờ bản đồ số 01, diện tích 630m2, loại đất T (nay là đất ở đô thị). Lý do: Giấy chứng nhận đã cấp đối với thửa số 809 không đúng diện tích theo hiện trạng sử dụng.*", chưa giải quyết khiếu nại của ông K đối với Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016.

<u>Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/03/2015 và đơn khởi kiện ngày 27/12/2016, lời trình bày trong quá trình tố tụng, ông Lý Hán K trình bày</u>: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009, Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 và Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng, với lý do:

Vào khoảng năm 1955, cha của bà Sơn Thị S là ông Sơn S (còn gọi là Tà S) có cho cha của ông K là ông Lý C mướn phần đất diện tích 630m^2, tọa lạc tại ấp Hòa Tâm B, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên (nay là đường Đ, khóm T, phường 10, thành phố T), tỉnh Sóc Trăng. Sau đó ông Soạl chuyển nhượng luôn phần đất nêu trên cho cha ông K. Việc cho mướn và chuyển nhượng phần đất nêu trên có làm

giấy tờ nhưng khi cháy nhà đã bị cháy hết. Đến năm 1975 cha ông K giao lại phần đất trên cho ông K quản lý, sử dụng cất nhà ở.

Vào khoảng năm 1980, ông K có cho vợ chồng bà Đỗ Thị M và ông Lý Sía H ở nhờ trên phần đất nêu trên với diện tích khoảng 250m^2, phần còn lại thì gia đình ông K sử dụng cho đến nay. Toàn bộ diện tích đất trên ông K đã được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B655652 ngày 26/6/1993 với diện tích 18.836m^2 (T630m^2, Mùa 18.206m^2), thửa số 302 diện tích 17.556m^2 (Mùa), thửa số 774 diện tích 650m^2 (Mùa) và thửa số 809 diện tích 630m^2 (T), tờ bản đồ số 01. Diện tích 630m^2, thửa số 809 bao gồm diện tích đất ông K đang ở và diện tích đất cho gia đình ông H và bà M ở nhờ nêu trên.

Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 thu hồi diện tích 45,7m^2 trong thửa số 809, tờ bản đồ số 01, loại đất T (mà gia đình ông K đang cho gia đình bà M ở nhờ) để đền bù bồi thường cho gia đình bà Đỗ Thị M với số tiền 184.537.700 đồng và còn trích từ tiền đền bù đất của ông K để trả cho ông Điền L (con của bà Sơn Thị S) là không đúng pháp luật. Trong khi ông khởi kiện và kháng cáo chưa được Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết thì UBND thành phố lại ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông là không đúng luật định.

Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng và UBND thành phố Sóc Trăng trình bày: Nguồn gốc đất hộ ông Lý Hán K và hộ bà Đỗ Thị M (chồng là ông Lý Sía H) trước năm 1975 là của gia đình bà Sơn Thị S. Ngày 26/6/1993 ông Lý Hán K được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B655652, trong đó có 630m^2 đất thổ cư tại thửa số 809. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp đại trà, không kiểm tra đo đạc nên cấp bao trùm cả phần đất gia đình bà Đỗ Thị M (chồng là Lý Sía H) đang sử dụng (ông K trình bày phần đất này ông K cho gia đình ông H mượn, còn ông H thì trình bày mượn của gia đình bà Sơn Thị S).

Năm 1991, bà S đòi lại đất gốc do gia đình ông H và ông K đang sử dụng, giữa ông H và bà S thỏa thuận được việc trả hoa lợi. Riêng đối với ông K, ngày 21/9/1993 Đoàn giải quyết ruộng đất huyện Mỹ Xuyên tiến hành giải quyết tranh chấp ruộng đất và kết luận: *Ông Lý Hán K phải bồi hoàn hoa lợi cho bà S với giá 32.000đ/m^2, diện tích thực tế Đoàn đến đo đạc cụ thể*. Ngày 24/10/1994 UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Quyết định số 217/QĐ.UBH công nhận biên bản giải quyết tranh chấp đất thổ cư ngày 21/9/1994 của Đoàn giải quyết ruộng đất huyện, với nội dung: "*Thừa nhận diện tích đất thổ cư hộ Lâm Thị K (vợ ông Lý Hán K) đang sử dụng là đất của hộ Sơn Thị S; hộ Lâm Thị K có trách nhiệm hoàn trả bồi hoàn hoa lợi cho hộ Sơn Thị S theo quy định 32.000đ/m^2, diện tích chung 329m^2*". Ngày 20/12/1994, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 69/QĐ.TT.94, về việc công nhận Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24/10/1994 của UBND huyện Mỹ Xuyên.

Tháng 01/1996, một phần đất của xã Đại Tâm sáp nhập về thị xã Sóc Trăng (trong đó có phần đất nêu trên).

Ngày 24/01/2003, Uỷ ban nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 2524444 cho hộ Đỗ Thị M với diện tích 253,4m^2 (T200m^2, LN53,4m^2), thửa số 380, tờ bản đồ số 11.

Năm 2009, Uỷ ban nhân dân thành phố Sóc Trăng thu hồi một phần đất diện tích 45,7m^2 tại thửa số 809 nêu trên của hộ bà Đỗ Thị M để mở rộng đường Trần Hưng Đạo và áp giá đền bù cho hộ bà Đỗ Thị M với số tiền 184.537.700 đồng.

Ngày 02/8/2010, ông K làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Sóc Trăng yêu cầu ngăn chặn việc chi trả tiền đền bù cho gia đình bà M và trích tiền đền bù để trả cho ông Điền L nêu trên. Ngày 02/8/2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng tổ chức đối thoại và có ý kiến: *Tranh chấp đất giữa bà S và ông Lý Hán K đã được Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên và Thanh tra tỉnh Sóc Trăng giải quyết nên yêu cầu hộ ông K phải chấp hành. Tranh chấp đất giữa ông K và ông H hai bên đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, đề nghị hộ ông K làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng. Nếu hộ ông K không làm đơn khởi kiện đến Tòa án thì cơ quan giải phóng mặt bằng sẽ trả tiền cho ông Lý Sía H.* Nhưng ông K không không đồng ý với ý kiến nêu trên của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng về việc đề nghị ông chấp hành quyết định của Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên và của Thanh tra tỉnh Sóc Trăng, cũng như không đồng ý khởi kiện tại Tòa án. Ngày 04/10/2010, Ban Đền bù giải phóng mặt bằng thành phố Sóc Trăng chi trả tiền cho bà Đỗ Thị M số tiền 184.537.700đ. Lúc đó, gia đình ông K cũng bị thu hồi một phần đất và cũng được bồi thường, do ông K chưa trả hoa lợi cho bà Sơn Thị S (con là ông Điền L), nên bà Sơn Thị S làm đơn ngăn chặn không cho nhận tiền bồi thường. Sau đó Ban Đền bù giải phóng mặt bằng chi trả tiền bồi thường cho ông K và giữ lại số tiền 10.528.000đ để trả cho bà S. Ngày 30/01/2011, Ban Đền bù giải phóng mặt bằng đã giao số tiền trên cho ông Điền L (con bà S).

Ngày 19/6/2014, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND, về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K, với nội dung chính: Bác nội dung khiếu nại của ông Lý Hán K yêu cầu giải quyết trả lại số tiền đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng đường Trần Hưng Đạo đã chi trả cho ông Lý Sía Hến (vợ là Đỗ Thị M) và ông Điền L (con bà Sơn Thị S), đồng thời tính lãi theo quy định của Nhà nước từ khi chi trả cho ông Điền L và bà Đỗ Thị M. Lý do:

+ Năm 1993 tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà người dân chỉ kê khai và xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông Lý Hán K kê khai luôn cả phần đất do ông Lý Sía H đang sử dụng từ năm 1980. Về nguồn gốc đất của bà S, UBND huyện Mỹ Xuyên công nhận diện tích sử dụng của hộ ông K chỉ có 329m^2 nhưng phải trả hoa lợi cho bà S. Do ông K chưa trả hoa lợi, nên Ban Đền bù giải phóng mặt bằng giữ lại số tiền 10.528.500đ để chi trả cho ông Điền L là phù hợp.

+ Tại thời điểm chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hộ Đỗ Thị M có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/10/2004 của Chính phủ. Hiện nay, tuy hộ Đỗ Thị M đã bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất do không thực hiện đúng trình tự, thủ tục, nhưng bà M vẫn có giấy xác nhận đã trả hoa lợi cho bà S có chính quyền địa phương xác nhận và bà đã sử dụng từ năm 1980 đến nay.

Nay Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng không đồng ý hủy bỏ Quyết định nêu trên.

Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng trình bày: về nguồn gốc, quá trình giải quyết tranh chấp đất giữa bà S và ông K, việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông K, hộ bà M và việc thu hồi đất, chi trả tiền bồi thường như UBND thành phố Sóc Trăng trình bày.

Ngày 11/9/2009, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP về việc thu hồi diện tích 45,7m^2 trong phần đất nêu trên của hộ bà Đỗ Thị M để mở rộng đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2) và hộ bà M được bồi thường số tiền 184.537.700 đồng. Ngày 04/10/2010, Ban đền bù giải phóng mặt bằng đã chi trả số tiền nêu trên cho gia đình bà Đỗ Thị M. Bà M có cam kết nếu sau này giải quyết số tiền nêu trên là của ông K thì bà M sẽ hoàn trả lại. Quyết định số số 1318/QĐNĐ.UBTP ngày 11/09/2009 của UBND thành phố Sóc Trăng là đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/10/2004 của Chính phủ. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 là đúng pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan (Lý Sía H): Ông K cho là nhận chuyển nhượng đất ông Tà Soal và bị cháy giấy tờ hết là không đúng, vì ngày 23/09/1994 bà Lâm Thị K lập "Đơn xin xác nhận" thừa nhận đất mướn, không phải mua. Phần đất vợ chồng ông đang ở và bị thu hồi là không phải của ông K cho ở nhờ, mà là đất của bà Sơn Thị S cho ở từ năm 1980, gia đình đã khai phá sử dụng và cất nhà ở, năm 1984 cất nhà kiên cố và ở cho đến nay, năm 1991 bà S yêu cầu trả đất gốc, chính quyền vận động trả huê lợi, ngày 25/08/1994 giữa ông và gia đình bà S thỏa thuận thống nhất cho ông trả huê lợi số tiền 1.500.000đồng với diện tích đang ở là 333,75m^2. Ngày 24/01/2003 UBND thị xã (nay thành phố) Sóc Trăng cấp cho hộ Đỗ Thị M (vợ ông) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 2524444 với diện tích 253,4m^2 (T200m^2, LN53,4m^2), thửa số 380, tờ bản đồ số 11. Tại Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 UBND thành phố Sóc Trăng thu hồi một phần đất với diện tích 45,7m^2 trong thửa số 380, tờ bản đồ số 11, đền bù bồi thường cho gia đình bà Đỗ Thị M với số tiền 184.537.700đ, chứ không phải thửa số 809, tờ bản đồ số 01, loại đất T của gia đình ông K.

- Ông Điền L không có lời trình bày do Tòa án đã triệu tập ông Điền L để lấy lời khai, tham dự phiên đối thoại cũng như tham dự các phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông Điền L đều không có mặt.

Tại bản án số 09/2017/HC- ST ngày 28 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 3 và 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 1 và 2 Điều 157, điểm a và b khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính. Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 34 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều

48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/- Đình chỉ một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Đỗ Thị M, cư ngụ số 46 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng của UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Lý Hán K. Hủy Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Lý Hán K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/6/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B655652 do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Hán K ngày 26/6/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/7/2017, ông Lý Hán K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trình bày:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K, Luật sư Phong trình bày: Quan hệ tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông K và hộ bà M do các bên đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Uỷ ban nhân dân ban hành Quyết định 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 bồi thường cho bà M nên ông K khiếu nại là đúng. Do ông K không nhận được Quyết định 1318/QĐNĐ-UBTP nên ông không khởi kiện đúng thời hạn. Quyết định 1318/QĐNĐ-UBTP là cơ sở để xem xét các quyết định giải quyết khiếu nại nhưng lại chưa được xem xét, giải quyết. Việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi tòa án đang giải quyết là không đúng. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông K, hủy các quyết định bị khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, ông Anh trình bày: Đất thửa 809 có nguồn gốc của gia đình bà S, do đó UBND thành phố Sóc Trăng cấn trừ tiền bồi thường của ông K trả cho bà S là đúng. Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Hán K của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng là đúng pháp luật.

Ông H không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Có sự sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông hộ K và hộ bà M. Về nguồn gốc đất: Năm 1994 đã có sự tranh chấp. UBND huyện Mỹ Xuyên có Quyết định số 217/217/QĐ.UBH công nhận đất cho ông K và Chánh Thanh tra tỉnh có Quyết định số 69/QĐ.TT.94 công nhận quyết định số 217/217/QĐ.UBH. Như vậy, đây là các quyết định liên quan, cấp sơ thẩm không đưa Chánh thành tra tỉnh vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Việc tranh chấp đất giữa các bên vào năm 1994 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân do đất đã có giấy chứng nhận QSDĐ, UBND giải quyết là không đúng thẩm quyền. Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Đỗ Thị M là quyết định bị khởi kiện đồng thời là quyết định hành chính liên quan đến các quyết định bị khởi kiện nên được xem xét mà không phụ thuộc thời hiệu. Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện quyết định này là không đúng. Đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Ông K khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009, Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 và Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng, các quyết định này đều là đối tượng khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Lý Hán K là đúng thẩm quyền và đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 3 và 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Ngày 20/12/1994, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 69/QĐ.TT.94 về việc công nhận Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24/10/1994 của UBND huyện Mỹ Xuyên. Mặc dù ông K không khởi kiện quyết định này nhưng đây là quyết định hành chính liên quan nên phải được xem xét giải quyết trong vụ án mới bảo đảm giải quyết toàn diện, triệt để vụ án.

[2]- Về thời hiệu khởi kiện Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11/9/2009 của UBND thành phố Sóc Trăng: Tuy UBND không giao cho ông K quyết định này nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông K thừa nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu ông đã biết quyết định này, mãi đến ngày 27/12/2016 ông Lý Hán K mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố Tụng hành chính. Tuy nhiên, Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định giải quyết khiếu nại mà ông K khởi kiện và cần phải xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định 1318/QĐNĐ-UBTP thì mới có cơ sở để xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định giải quyết khiếu nại.

[3]- Tại điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật tố Tụng hành chính năm 2015 có quy định Hội đồng xét xử phải xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của văn bản hành chính có liên quan.

[4]- Tại công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/04/2017 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn như sau:

"Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố Tụng hành chính thì:

1. Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:

...b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)...".

Như vậy, trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện".

[5]- Theo các văn bản viện dẫn trên thì Tòa cấp sơ thẩm khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông K khởi kiện các quyết định giải quyết khiếu nại là Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng thì phải xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính liên quan số 1318/QĐNĐ-UBTP nêu trên mà không phụ thuộc vào việc quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính. Từ việc xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính liên quan nêu trên mới có căn cứ để xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND và Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND. Mặt khác, ông K cũng khởi kiện các quyết định hành chính liên quan này và đã được tòa án thụ lý. Tòa sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông K đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không còn căn cứ để xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện.

Mặt khác, việc tranh chấp tiền bồi thường đất bị thu hồi theo Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP thực chất là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bên ông K và bên ông H, bà M. Cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để làm rõ diện tích đất thu hồi 45,7m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 là do vợ chồng ông H mượn của ông K hay mượn của bà S, khi mượn đất thì ai là người đang sử dụng, khi mượn có giấy tờ gì không, thu thập các tài liệu, hồ sơ đất của các bên để làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông K.

Sai sót trên không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông K, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Ông K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố Tụng hành chính;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lý Hán K; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại vụ án.

Ông Lý Hán K không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông K tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008663 ngày 17/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 28/8/2018.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự (7);
- Lưu (5).18b.(Án HQ)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng